|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LÂM ĐỒNG**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lâm Đồng, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án,phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc**

**các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

**DỰ THẢO 3**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Nghị quyết), như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi điểm đ, Khoản 1, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định như sau: *“nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này*”.

Ngày 13/10/2022 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 118/2022/NQ-HĐND quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất lựa chọn đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG. Tuy nhiên theo quy định nêu trên tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP thì Nghị quyết số 118/2022/NQ-HĐND có nhiều vấn đề bất cập, cụ thể: Một số nội dung thiếu so với quy định sửa đổi như: (1) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; (2) mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 2; (3) tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này. Một số nội dung quy định tại Nghị quyết 118/2022/NQ-HĐND không được giao nhiệm vụ thực hiện tại Nghị định 38/2023/NĐ-CP như: (1) Mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị *(Điều 4, Điều 5 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết*) ; (2) Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ. *(Điều 9, Điều 10, Điều 11 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết*). Các nội dung đã quy định tại Nghị quyết 118/2022/NQ-HĐND hiện vẫn có thể tiếp tục thực hiện là nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị *(Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết)* và nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này *(Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết)*

Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thay thế cho Nghị quyết số 118/2022/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất lựa chọn đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:**

Việc ban hành Nghị quyết làm căn cứ để triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định và hiệu quả; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:** Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 và Hướng dẫn số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc và phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm hiệu quả và ưu tiên bố trí vốn cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình trên địa bàn tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý. Trong quá trình lấy ý kiến góp ý đã đánh gía tác động của thủ tục hành chính, lấy ý kiến của Trung tâm phục vụ hành chính công (cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định). Tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh Dự thảo lần 3, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số ………, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

**a) *Bố cục của Nghị quyết*:** Dự thảo Nghị quyết kèm theo quy định, Nghị quyết gồm 03 Điều, Quy định gồm 6 Điều quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất; lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

***b) Thuyết minh cơ sở xây dựng, đề xuất:*** (đối với các nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết)

- Điều 3 xây dựng dựa trên quy định khoản 4 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023, theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình phù hợp với từng chương trình MTQG. Cụ thể Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT theo đó các nội dung hỗ trợ thực hiện theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP; Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBH ngày 25/5/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: thực hiện theo nội dung số 01, điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Đồng thời theo nội dung quy định tại Điều 11, Điều 85 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Điều 4 được xây dựng dựa trên quy định tại khoản 4 Điều 22 được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình phù hợp với từng chương trình MTQG. Cụ thể Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBH ngày 25/5/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và quy định tại Điều 12, Điều 57, Điều 58 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

- Điều 5 xây dựng dựa trên quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023. Trong đó:

+ Điểm b khoản 1 Điều 5 được quy định để cụ thể bước tiếp nhận hồ sơ và nộp hồ sơ đến cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất;

+ Khoản 2 thời hạn giải quyết được xây dựng trên quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBH ngày 25/5/2022.

+ Khoản 3 được xây dựng dựa trên kế thừa các quy định tại Điều 3, Điều 6, Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2022/NQ-HĐND và bổ sung điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

- Điều 6 xây dựng dựa trên quy định tại khoản 1 Điều 22 được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023, riêng khoản 5 quy định theo thực tế triển khai và hiệu quả của kinh phí đầu tư từ NSNN trong trường hợp có nhiều dự án, phương án cùng đề xuất.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:** gồm các nội dung chính sau:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, gồm 6 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

- Điều 4. Nội dung hỗ trợ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

- Điều 5. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

- Điều 7. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:** Không.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết và hồ sơ kèm theo).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTTU, TT HĐND tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh  - Ban KT-NS HĐND tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các Sở: KH&ĐT, TC, TP, NN, LĐTB & XH;  - Ban Dân tộc;  - Lãnh đạo, CV VP UBND tỉnh;  - Văn phòng điều phối NTM tỉnh;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Văn Hiệp** |